

UBND HUYỆN CƯ JÚT
TRƯỜNG MG NAM DONG
 Số 07/KH-CSND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Dong, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ công văn hướng dẫn số: 186/CV-PGDĐT ngày 20 tháng 09 năm 2024 của Phòng giáo dục và đào tạo huyện Cư Jút về việc hướng dẫn triển khai nhiệm vụ thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch số 28/KH-MGND ngày 18 tháng 10 năm 2024 của trường MG Nam Dong về thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị, Bộ phận bán trú xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024-2025 như sau:

A. Đặc điểm tình hình:

Tổng số CBGV- NV: 29 đ/c.

Trong đó:

- + Ban giám hiệu: 03 đ/c - Nữ: 3 đ/c
- + Giáo viên: 18 đ/c
- + Cấp dưỡng: 4 đ/c
- + Kế Toán: 1 đ/c
- + Văn thư: 1 đ/c
- + Bảo vệ: 02 đ/c

Tổng số học sinh: 240 cháu.

Học sinh nữ: 122 cháu;

Dân tộc: 94 cháu; nữ dân tộc: 45 cháu

Lớp lá: 5 lớp, trong đó có 03 lớp đơn và 1 lớp lá ghép 2 độ tuổi tại trung tâm, 1 lớp lá ghép 3 độ tuổi ở tại điểm thôn 1. 2 lớp chồi và 2 lớp mầm. Trẻ ăn bán trú 100%.

1. Thuận lợi :

Được sự quan tâm của UBND huyện Cư Jút, Phòng GD&ĐT huyện Cư Jút UBND xã Nam Dong, đã quan tâm đầu tư CSVC trang thiết bị tương đối đầy đủ. Trường đã đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Phòng giáo dục đào tạo huyện Cư Jút chỉ đạo sát sao về chuyên môn và chăm sóc dinh dưỡng, Bếp ăn được xây dựng theo quy trình một chiều kang trang sạch sẽ.

Nhà trường có phòng học phục vụ cho công tác bán trú.

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác bán trú đầy đủ.

Phụ huynh quan tâm đến việc ăn bán trú của trẻ tại trường, đóng góp kinh phí mua sắm trang thiết bị phục vụ cho các cháu học bán trú tại trường.

Hội phụ huynh học sinh ngày càng nhận thức đầy đủ về bậc học Mầm non, về nhu cầu hoạt động cũng như dinh dưỡng của trẻ.

Được trạm y tế xã quan tâm thăm, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/ năm cho tất cả các cháu trong nhà trường.

Đội ngũ giáo viên yêu nghề, mến trẻ. Có tâm huyết với nghề, có trình độ chuyên môn chuẩn và trên chuẩn. Trong công tác, giáo viên thì nhiệt tình trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng, kịp thời động viên các cháu ăn hết suất của mình.

Nguồn cung cấp thực phẩm tại địa phương luôn đa dạng và phong phú về số lượng cũng như chất lượng thực phẩm.

2. Khó khăn

Khởi dãy phòng học với nhà bếp chưa có mái che nên công tác vận chuyển thức ăn từ bếp lên các lớp cho các cháu còn gặp nhiều khó khăn.

Một số phụ huynh nhận thức về kiến thức dinh dưỡng, sức khỏe trẻ còn ở mức độ hạn chế.

Từ những khó khăn và thuận lợi trên, BGH xây dựng mục tiêu chung cùng các nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp thực hiện như sau:

B. Nhiệm vụ chung

Nhà trường cần lên kế hoạch đầu tư về cơ sở vật chất để phục vụ cho công tác bán trú.

Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo, với ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch đầu tư kinh phí, ủng hộ kinh phí cho xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ cho bán trú tạo điều kiện cho trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

Xây dựng kế hoạch, biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng và phục hồi cho trẻ suy dinh dưỡng cho trẻ, nhất là những cháu có thể trạng suy dinh dưỡng.

Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, vệ sinh phòng bệnh, đảm bảo an toàn cho trẻ trong trường Mầm non.

Thực hiện tốt công tác vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường học.

Bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, cấp dưỡng qua đợt tập huấn XNKT- TH do trường tổ chức và tự tham khảo tài liệu, trên các phương tiện thông tin.

C. Nhiệm vụ cụ thể:

I. Quy mô phát triển.

1. Chỉ tiêu phấn đấu.

Duy trì 100% trẻ ra lớp ăn bán trú.

Đảm bảo định biên 2 cô trên lớp

Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ về thể chất và tinh thần trong nhà trường.

Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh nhận thức rõ về việc chăm sóc nuôi dưỡng con em theo khoa học, không để xảy ra ngộ độc tại trường.

Nhà trường tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại trường đạt 100% số trẻ;

Các đoàn thể trên địa bàn xã cùng quan tâm tới việc CS sức khỏe cho trẻ.

100% các lớp bán trú thực hiện nghiêm túc qui chế chăm sóc nuôi dạy trẻ.

Đảm bảo 100% trẻ được cân đo và theo dõi trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm học vào ngày 15 các tháng 9,12,3; và đo 2 lần/năm vào tháng 9 và tháng 3 hàng năm.

100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm tại trạm Y tế.

Giảm tỷ lệ trẻ SDD từ đầu năm học đến cuối năm học từ 04% -> 02%% (đặc biệt quan tâm đến trẻ béo phì), trẻ thấp còi giảm từ 02% -> 01%.

Tỉ lệ trẻ đạt chiều cao, cân nặng bình thường đạt: 95% trở lên.

Tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng vừa và thấp còi độ 1 dưới 10% và phần đầu không có trẻ còi cọc và béo phì trong năm học.

Đảm bảo ký kết hợp đồng mua thực phẩm rau sạch, thịt, sữa, cá, tôm...có nguồn gốc rõ ràng và đầy đủ tư cách pháp nhân, đảm bảo giá cả hợp lý. Giao nhận thực phẩm đúng quy trình, có đầy đủ các thành phần: Đại diện BGH, kế toán, Y tế người nấu chính, người giao thực phẩm, đại diện giáo viên;

Chế biến nấu ăn phải đảm bảo đúng kỹ thuật, theo dây chuyền và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thành phẩm định lượng từ sống sang chín;

Bếp ăn phải đạt đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

Phối hợp tốt với trạm y tế xã trong các đợt tiêm chủng mở rộng đảm bảo 100% trẻ trong độ tuổi được tiêm chủng đầy đủ. Đặc biệt thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục kỹ năng vệ sinh cá nhân để phòng chống dịch bệnh.

100% các cháu có thói quen vệ sinh rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước sạch, đảm bảo 6 bước của Bộ y tế, giữ gìn khu vệ sinh của trẻ an toàn, sạch sẽ.

Tỉ lệ chuyên cần ở trẻ đạt: 97% trở lên.

2. Biện pháp thực hiện.

2.1 Đảm bảo an toàn

Nhà trường thực hiện nghiêm túc Thông tư 45/2021/TT/BGDĐT, ngày 31/12/2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Kế hoạch số 401/KH-BGDĐT ngày 24/4/2024 của Bộ giáo dục và đào tạo về kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tai nạn thương tích, đuổi nước đối với trẻ em mầm non, học sinh năm 2024.

Nghiêm túc thực hiện Quy chế nuôi dạy trẻ; duy trì lịch phân công giáo viên quản lý trẻ mọi lúc, mọi nơi, đặc biệt là quản lý trẻ trong các hoạt động chăm sóc bán trú, hoạt động ngoài lớp học và trẻ mới đi học. Không nhận trẻ ốm, trẻ không có trong danh sách lớp vào học. Đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất, tinh thần, và tính mạng;

Thường xuyên kiểm tra đồ dùng đồ chơi trong lớp phải sắp xếp gọn gàng đảm bảo an toàn cho trẻ. Giáo dục trẻ khi chơi đồ chơi ngoài trời phải đoàn kết, không chen lấn;

Kịp thời sửa chữa bàn ghế đồ dùng, đồ chơi hỏng

1. Thực hiện Kế hoạch số 599/KH-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên đại bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 – 2030. Kế hoạch số 124/KH-UBND ngày 08/9/2021 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trên đại bàn huyện Cư Jút giai đoạn 2021 – 2030. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

2. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN.

3. Nhà trường thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức, ban, ngành liên quan, tổ chức kiểm tra (thường xuyên, đột xuất) hoạt động của đặc biệt là bếp ăn bán trú; kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn đối với trẻ. Xử lý nghiêm những GVCN để xảy ra tình trạng mất an toàn đối với trẻ.

4. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương trẻ trong đội ngũ GV và CBQL; có biện pháp giảm áp lực làm việc cho GVMN, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GVMN.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng chăm sóc, giáo dục trẻ, phòng tránh tai nạn thương tích cho người chăm sóc trẻ, các bậc cha mẹ và cộng đồng.

Nhà trường có kế hoạch trình Lãnh đạo cấp trên xin kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo cho công tác bán trú công tác chăm sóc nuôi dưỡng.

Tất cả giáo viên làm tốt công tác chủ nhiệm, thực hiện tốt quy chế chuyên môn của ngành đề ra, tăng cường tuyên truyền kiến thức nuôi dạy trẻ ở trường, tạo ra uy tín đến quần chúng nhân dân, nhằm làm tốt công tác động viên trẻ trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo an toàn cho trẻ.

2.2. Chăm sóc sức khỏe

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định

Chỉ đạo nhân viên y tế phối hợp cùng y tế địa phương thực hiện công tác tiêm chủng mở rộng và theo dõi tiêm chủng, công tác phòng chống dịch bệnh tại cơ sở giáo dục mầm non, liên kết chặt chẽ với y tế địa phương về phòng chống dịch bệnh tại cơ sở giáo dục mầm non và thông báo kịp thời với các cấp quản lý khi có dịch bệnh xảy ra. Giám sát và phối hợp với giáo viên, nhân viên, thực hiện tốt công tác vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường lớp, bếp ăn, vệ sinh môi trường. Quản lý hồ sơ sức khỏe trẻ tại y tế.

Y tế phối hợp chặt chẽ với tổ bếp, giáo viên trên lớp thực hiện các biện pháp can thiệp với trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì và trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ít nhất 1 lần/năm học.

Thường xuyên kiểm tra GV tổ chức giấc ngủ cho trẻ. cần có đủ trang thiết bị theo quy định, phù hợp theo mùa và đảm bảo vệ sinh. Không cho trẻ nằm ngủ trên chiếu trải trực tiếp trên nền nhà.

Bồi dưỡng nhận thức, kỹ năng thực hành cho cán bộ, giáo viên về công tác phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ thiên tai trong trường.

Giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ chăm sóc sức khỏe và vệ sinh cho trẻ theo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ. Thực hiện tốt việc phòng chống dịch bệnh theo mùa và các bệnh thường xảy ra, đảm bảo vệ sinh cho trẻ.

Phối kết hợp với trạm y tế khám cho trẻ theo đúng định kỳ 2 lần/năm, tổ chức khám bổ sung trong tuần tiếp theo để đảm bảo 100% trẻ được khám sức khỏe; và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe);

Có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em. Thông báo cho gia đình và có biện pháp phối hợp quản lý, chăm sóc điều trị kịp thời với những trẻ mắc bệnh.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng chống dịch bệnh bằng các nội dung, hình thức phong phú qua góc tuyên truyền, trao đổi phụ huynh hàng ngày, tháng... Phối hợp với phụ huynh trong việc kiểm tra đột xuất công tác chăm sóc nuôi dưỡng. Tuyên truyền với phụ huynh học sinh về việc rèn luyện thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống, giữ gìn vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng và da cho trẻ, hướng dẫn trẻ có kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, dạy trẻ lao động tự phục vụ.

Thường xuyên giám sát kiểm tra việc đảm bảo an toàn, thực hiện quy chế nuôi dạy trẻ của giáo viên.

Phân công rõ nhiệm vụ cho các thành viên trong BGH, tổ bếp, giáo viên kiêm y tế, giáo viên có liên quan đến việc chăm sóc trẻ.

II. Công tác nuôi dưỡng

1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc việc ký kết hợp đồng với đơn vị cung ứng thực phẩm sạch, Thường xuyên kiểm tra, rà soát chất lượng, nguồn gốc, giá cả thực phẩm của các nhà cung ứng nhằm đảm bảo chất lượng và VSATTP. Thực hiện nghiêm túc việc lưu mẫu thức ăn trong 24/24h.

Duy trì bếp ăn bán trú đủ điều kiện theo Điều lệ trường mầm non và được cấp giấy chứng nhận bếp ăn đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

Chọn nguồn thực phẩm tươi ngon, an toàn, rõ nguồn gốc.

Các loại thực phẩm đều được rửa dưới vòi nước sạch.

Bảo quản cẩn thận các loại thực phẩm, thức ăn nước uống không để côn trùng xâm nhập.

Bồi dưỡng kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ cũng như vệ sinh an toàn thực phẩm cho giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng và thường xuyên kiểm tra giao nhận thực phẩm.

Duy trì xây dựng trường với nội dung cụ thể như sau:

+ Xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

+ Quản lý chặt chẽ bữa ăn của trẻ, xây dựng thực đơn phù hợp, nhằm phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì cho trẻ.

+ Đưa nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe vào chương trình chăm sóc giáo dục phù hợp với độ tuổi của trẻ.

+ Thực hiện công tác tuyên truyền về các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì cho trẻ trong nhà trường.

Tăng cường đầu tư, thay thế, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác nuôi dưỡng trẻ theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và đáp ứng yêu cầu phát triển GDMN hiện nay.

2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn.

Thực đơn: Nghiêm túc thực hiện thực đơn theo 2 tuần chẵn và lẻ có thay đổi theo mùa. Chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý, tăng cường rau xanh cho trẻ trong các bữa ăn; Tăng cường sử dụng các thực phẩm giàu dinh dưỡng, sẵn có ở địa phương, giá thành không cao để đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ. Thực đơn bữa ăn của trẻ phải được công khai minh bạch hàng ngày, cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định.

Chế biến thức ăn phù hợp với từng độ tuổi, mùi vị thơm ngon, hấp dẫn nhằm kích thích trẻ ăn ngon miệng hơn;

Giáo viên phải tạo không khí thoải mái trước và trong khi ăn, động viên trẻ ăn chậm, kén ăn.

Tổ chức làm vườn rau sạch cho trẻ ăn.

Tổ chức thực hiện bếp ăn 5 tốt trong trường mầm non.

Không dùng phẩm màu công nghệ trong chế biến thức ăn cho trẻ.

Các loại thực phẩm đóng gói, đóng hộp phải xem kỹ nhãn mác, thời hạn sử dụng và địa chỉ cụ thể.

Đảm bảo nước uống cho trẻ đủ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

3. Thực hiện nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng

Thực hiện đúng các nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng. Đảm bảo quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

Thực hiện nghiêm túc việc công khai thực đơn, thực phẩm, đơn giá hàng ngày.

Duy trì sử dụng phần mềm quản lý nuôi dưỡng và các loại sổ sách nuôi dưỡng theo đúng quy định với đủ các thành phần đầy theo quy định.

Hoàn thiện chứng từ tiền ăn của trẻ hàng ngày. Cuối tháng phải quyết toán tiền ăn trong tháng.

Không sử dụng tiền ăn của trẻ vào bất kỳ mục đích nào khác. Tuyệt đối không sử dụng tiền ăn của trẻ để mua đồ dùng, nước rửa, vệ sinh....

Chế biến đúng thực đơn, đủ định lượng theo suất ăn hàng ngày của trẻ. Không để thừa, thiếu quá 3 suất ăn/ngày. Thực phẩm thừa trong ngày phải trả lại nơi cung ứng, không để lưu tại cơ sở nhà trường.

Thường xuyên kiểm tra đồ dùng đồ chơi các lớp cũng như đồ chơi ngoài trời để phát hiện và sửa chữa kịp thời. Xây dựng quy chế dân chủ thống nhất qui định thưởng phạt A - B hàng tháng đối với CBGVNV không đảm bảo an toàn cho trẻ;

Thường xuyên quán triệt, trao đổi với giáo viên về việc phòng tránh tai nạn thương tích, xây dựng trường học an toàn cho trẻ.

Tập huấn tới 100% CBGVNV về PTTNTT cho trẻ như: Hóc, sặc...

Tham mưu với Hiệu trưởng lựa chọn lại các nhà cung cấp thực phẩm có nguồn gốc, địa chỉ rõ ràng đảm bảo giá cả hợp lý, chất lượng đảm bảo;

Thường xuyên kiểm tra các lớp thực hiện quy chế CSND trẻ, kiểm tra báo ăn, chấm ăn của các lớp, giao nhận thực phẩm, chế biến nấu ăn của nhà bếp.

Thông báo phụ huynh lịch cân khám sức khỏe cho trẻ, ngoài ra tổ chức cân, khám vết để đảm bảo 100% trẻ được cân. 98% trẻ được khám sức khỏe. Sau khi cân đo, khám sức khỏe thông báo kết quả tới phụ huynh biết để giữa gia đình và nhà trường có biện pháp chăm sóc những trẻ SDD, trẻ béo phì, trẻ thấp còi....

BGH, kế toán Phối hợp với y tế nhà trường xây dựng thực đơn theo tuần theo mùa cho phù hợp, tăng cường cho trẻ thực phẩm theo mùa, thịt, trứng, tôm,... Đặc biệt cân đối khẩu phần ăn của trẻ để đảm bảo cân đối các chất.

Nhắc nhở giáo viên thực hiện chế độ ăn, tập luyện hợp lý đối với trẻ béo phì;

Chỉ đạo nhà bếp tăng cường cải tiến chế biến nấu ăn đảm bảo phù hợp với trẻ. Tuyệt đối không mua đồ ăn nhanh, đồ chế biến sẵn.

Các lớp báo ăn hàng ngày cho phụ trách bán trú thời gian trước 8h00 để cân đối xuất ăn cho trẻ.

Thường xuyên kiểm tra vệ sinh môi trường lớp học, nhà bếp. Bổ sung CSVC, cây xanh để tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

III. Đầu tư cơ sở vật chất.

1. Chỉ tiêu

Có đủ đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đồ dùng đảm bảo an toàn để chế biến thức ăn cho trẻ ăn và đựng nước cho trẻ uống.

Bảo quản các tài sản phục vụ bán trú, tránh để xảy ra mất tài sản.

Lớp học: + Có đủ đồ dùng đồ chơi.

+ Đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ, giáo viên, công nhân viên.

2. Biện pháp

Có kế hoạch tu bổ cơ sở vật chất, trang bị đồ dùng nhà bếp....

Giáo dục trẻ biết bảo vệ môi trường trong, ngoài lớp sạch sẽ, những hành vi văn minh nơi công cộng

Chỉ đạo các lớp, giáo viên, cấp dưỡng nêu cao tinh thần trách nhiệm có ý thức bảo vệ tài sản bán trú.

Tăng cường tuyên truyền vận động phụ huynh ủng hộ đồ dùng phục vụ bán trú cho nhà trường.

Tham mưu với phòng giáo dục, với BGH bổ sung cơ sở vật chất đồ dùng bán trú.

Không sử dụng đồ dùng bằng nhựa để chế biến, đựng thức ăn cho trẻ ăn.

Làm tốt công tác phối hợp, tuyên truyền tốt với Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh để ủng hộ trang thiết bị đồ dùng cho lớp ăn bán trú tại trường.

3. Công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh dinh dưỡng và giáo dục sức khỏe trong công đồng và phụ huynh học sinh.

a. Chỉ tiêu

100% đội ngũ CB-GV-NV nắm vững và thực hiện tốt cách nuôi dưỡng chăm sóc trẻ.

100% phụ huynh được cung cấp kiến thức nuôi dưỡng- chăm sóc trẻ theo khoa học.

80% phụ huynh trở lên có kiến thức nuôi dạy con tốt.

Phối kết hợp với y tế chăm sóc sức khỏe cho trẻ. Kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm cũng như tìm hiểu nguồn thực phẩm sạch nhằm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong trường học.

b. Biện pháp

Tuyên truyền qua bảng tin của trường, lớp.

Phát động phong trào sáng tác các bài thơ ca, hò vè mang nội dung giáo dục về vệ sinh dinh dưỡng, giáo dục sức khỏe đơn giản để trẻ dễ nhớ, dễ học, dễ thực hành.

Tuyên truyền qua giờ sinh hoạt chung, đón trả trẻ...

4. Bồi dưỡng đội ngũ

a. Chỉ tiêu

100% giáo viên - cấp dưỡng được bồi dưỡng kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

100% giáo viên - cô cấp dưỡng nắm vững và thực hiện tốt các quy định chung theo quy chế của vệ sinh chăm sóc nuôi dạy trẻ.

100% giáo viên - cô cấp dưỡng hiểu rõ và thực hiện tốt nhiệm vụ của mình với khả năng và tinh thần cao nhất.

100% giáo viên, bộ phận phụ trách bán trú nắm được “5 chìa khóa” và “10 nguyên tắc vàng” trong chế biến thực phẩm.

b. Biện pháp: Tổ chức bồi dưỡng tay nghề cho cô cấp dưỡng, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ giáo viên.

5. Công tác thanh, kiểm tra

a. Chỉ tiêu

Tăng cường công tác kiểm tra và có sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng, số lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm trong trường.

100% các nhóm, lớp được kiểm tra định kỳ theo kế hoạch (1lần/ tháng).

Kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh dụng cụ, vệ sinh cá nhân hàng ngày.

Kiểm tra an toàn và vệ sinh thực phẩm thường xuyên.

100% các nhóm lớp thực hiện tốt nội quy chăm sóc nuôi dưỡng trẻ: giờ ăn, giờ ngủ, giờ vệ sinh cá nhân của trẻ.

b. Biện pháp

Lên kế hoạch kiểm tra, giám sát tay nghề của giáo viên, thao tác chế biến của cô nuôi cấp dưỡng.

Thường xuyên kiểm tra vệ sinh phòng, nhóm trẻ, nề nếp bán trú, giờ ăn, ngủ, giờ vệ sinh cá nhân của trẻ.

IV. Phân công nhiệm vụ

1. Ban giám hiệu

Đ/c Nông Thị Thuỳ Chinh - phụ trách hoạt động CSND có nhiệm vụ:

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động CSND của trường, cùng với Hiệu trưởng lựa chọn đơn vị kí hợp đồng mua thực phẩm sạch có uy tín và phân công nhiệm vụ cho các thành viên liên quan đến hoạt động CSND trẻ.

+ Xây dựng thực đơn theo mùa;

+ Tính ăn đảm bảo cân đối tỉ lệ các chất trong khẩu phần ăn của trẻ.

+ Hàng ngày theo dõi xuất - nhập - tồn kho đúng qui định.

+ Hồ sơ ăn từng ngày, tháng rõ ràng, cuối tháng nộp kiểm tra đúng quy định.

+ Xây dựng kế hoạch tổ chức “Ngày hội dinh dưỡng” cho trẻ trong năm học 2024-2025. Vào thời gian phù hợp trong năm học để chào mừng các ngày lễ lớn.

2. Nhân viên cấp dưỡng

Làm việc theo phân công dây chuyền của BGH.

1. Bà: Mai Thị Tuyết (Tổ trưởng)

2. Bà: Nguyễn Thu hà (Thành viên)

3. Bà: Trần Thị phương (Thành viên)

4. Bà: Hoàng Thị Vân (Thành viên)

Nghiêm túc thực hiện và chấp hành đầy đủ các thực hành về vệ sinh ATTP, phòng chống ngộ độc thức ăn, PCCC, vệ sinh cá nhân (Rửa tay theo qui định, mặc quần áo bảo hộ lao động, không ăn uống trong khi làm việc...)

Cấp dưỡng kí nhận thực phẩm từ kho và đơn vị cung ứng thực phẩm sạch.

Đảm bảo qui trình giao nhận thực phẩm - Sơ chế - Nấu ăn - Chia thức ăn theo số lượng, vận chuyển tới các lớp theo nguyên tắc 1 chiều.

* Nghiêm túc làm việc theo quy chế làm việc của cô nuôi.

1. Đến đúng giờ quy định của nhà trường. Nghiêm túc thực hiện phân công nhiệm vụ của tổ bếp và BGH nhà trường.

2. Không để người không có nhiệm vụ vào khu vực nhà bếp.

3. Đầu tóc, thân thể và quần áo gọn gàng, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến, chia thức ăn, khi tay bẩn...

4. Các cô nuôi khi đến mở tất cả cửa, cửa sổ phòng ga, thông thoáng phòng, trước khi về đóng van ga, kiểm tra để đảm bảo an toàn. Phải vệ sinh sạch sẽ trong ngoài bếp, hành lang xuống bếp, quét sạch cả khu vực trong sân trường, ngoài cổng trường.

5. Các cô nuôi khi nhận thực phẩm phải để hết thực phẩm ra rõ ràng để kiểm tra, nếu thực phẩm có vấn đề cần thông báo ngay cho ban giám hiệu, Y tế lập biên bản để thay thế thực phẩm. đảm bảo thực phẩm tươi – sạch. Có sổ giao nhận thực phẩm hằng ngày (ghi chép đầy đủ số lượng, chất lượng).

6. Tuyệt đối không để hoặc sơ chế thực phẩm dưới nền nhà, không mang thực phẩm của trẻ ra khỏi bếp, không xâm phạm khẩu phần ăn của trẻ dưới mọi hình thức.

7. Thức ăn chế biến xong phải bảo quản cẩn thận. Phải đảm bảo vệ sinh khâu chia thức ăn.

8. Bảo quản thực phẩm nơi thoáng mát, có kệ giá kê cao. Thực phẩm để trong tủ lạnh phải được bao gói hoặc để trong dụng cụ có nắp đậy kín, thực phẩm sống để riêng, thực phẩm chín để riêng. Không dùng thực phẩm đã quá hạn sử dụng.

9. Có đủ dụng cụ dùng riêng cho chế biến thực phẩm sống và chín. Dụng cụ chế biến thực phẩm, đồ dùng phục vụ ăn uống của trẻ dùng xong phải rửa sạch ngay, và bảo quản nơi khô ráo, sạch sẽ.

10. Khu vực bếp phải vệ sinh thường xuyên, đảm bảo luôn sạch sẽ, gọn gàng. Thùng rác có nắp đậy, không để nước thải rò rỉ. giữ gìn môi trường xung quang bếp sạch sẽ. Thường xuyên giám sát, hỗ trợ giáo viên cho trẻ ăn.

3. Kế toán

Cập nhật sổ sách (Sổ thu và chi, nhật ký thu và bàn giao, tổng hợp thu chi, chi tiết chi), chứng từ thu- chi liên quan đến hoạt động CSND đúng nguyên tắc, đảm bảo tài chính công khai.

Cuối tháng lập phiếu thu - chi có duyệt chi của Hiệu trưởng sau đó chuyển thủ quỹ vào sổ thanh toán cho các đối tượng có liên quan tục tiếp.

4. Y tế học đường kiêm giáo viên.

Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế của trường học đúng quy định.

Thực hiện nghiêm túc khâu kiểm thực ba bước tại bếp ăn bán trú.

Nghiêm túc thực hiện lưu mẫu thức ăn hàng ngày, từng bữa có sổ sách ghi chép, theo dõi (Ngày tháng, tên thức ăn lưu, giờ lưu, người lưu, giờ hủy, người hủy...) đảm bảo 3 yêu cầu:

+ Có đủ dụng cụ để lưu mẫu, dụng cụ phải được rửa sạch, có nắp đậy; nhãn ghi ngày giờ lưu

+ Có đủ lượng mẫu tối thiểu: Thức ăn đặc 100g đến 150g, thức ăn lỏng 200-250ml.

+ Có đủ thời gian lưu mẫu. Lưu mẫu thức ăn hàng ngày 24/24h.

+ Có biện pháp chống chuột, côn trùng, gián, sâu bọ, các chất hóa học... Thường xuyên kiểm tra chất lượng thực phẩm còn lưu trong kho.

Kiểm tra giám sát nhân viên nấu ăn, nhà bếp đảm bảo các qui định về VSATTP, nước uống và nước sinh hoạt.

Quản lý, lưu hồ sơ, sổ theo dõi sức khỏe của trẻ.

Phối hợp theo dõi tình hình sức khỏe hàng ngày của trẻ.

Tổ chức đo chiều cao, cân nặng, theo dõi sự phát triển thể lực cho trẻ từ 3 - 5 tuổi mỗi quý 1 lần. Theo dõi, phối hợp với cha mẹ trong việc tiêm chủng, uống vắc, xin phòng bệnh.

Tổ chức kết hợp với trạm Y tế khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe cho trẻ em ít nhất mỗi năm 1 lần; Đánh giá sự phát triển của trẻ theo qui định hiện hành. Thông báo định kỳ về tình hình sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ.

Thực hiện sơ cấp cứu, chăm sóc sức khỏe ban đầu theo qui định; Chuyển trẻ em bị tai nạn hoặc ốm đau đột xuất đến cơ sở y tế trong trường hợp cần thiết;

Tham gia, hướng dẫn giáo dục vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường cho trẻ.

Bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, nhân viên về cách xử lý một số bệnh và tai nạn thường gặp ở trẻ mầm non; công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh.

Thực hiện các qui định về vệ sinh phòng chống bệnh truyền nhiễm.

Thông tin báo cáo kịp thời khi có dấu hiệu bệnh truyền nhiễm xảy ra với các cấp có thẩm quyền theo qui định để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời khi có dịch xảy ra.

Thực hiện qui định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong trường mầm non. Thường xuyên kiểm tra công tác an toàn trong trường, lớp để kịp thời xử lý.

Xây dựng nội dung truyền thông và làm tốt công tác tuyên truyền về cách chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng trẻ cho cha mẹ trẻ thông qua buổi họp phụ huynh, qua các hội thi, qua góc tuyên truyền của lớp, của trường.

Kiểm tra, giám sát việc thu gom, xử lý rác thải theo qui định tại các lớp.

Nhắc nhở giáo viên đảm bảo lớp học sạch sẽ, thông thoáng tự nhiên, mát về màu hè, ấm về mùa đông và đủ độ chiếu sáng theo qui định. Hàng tuần có lịch vệ sinh cọ, rửa các thiết bị vệ sinh chăm sóc trẻ, đồ dùng, đồ chơi bằng nước sát khuẩn, giặt và hấp khăn mặt hàng ngày. Kiểm tra, giám sát việc giáo viên tổ chức cho trẻ ăn, ngủ và các hoạt động chăm sóc vệ sinh khác.

Kiểm tra, giám sát khu vực nhà vệ sinh các lớp đảm bảo luôn khô ráo, sạch sẽ, gọn gàng. Có nguồn nước sạch đủ dùng và xà phòng để cọ vệ sinh, rửa tay.

- Thực hiện tốt công tác chuyên môn chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Bố trí thời gian để thực hiện công tác y tế và giáo viên hợp lý.

5. Thủ quỹ kiêm giáo viên.

Đầu tháng thu tiền ăn, tiền chăm sóc, nộp lên nhà trường đúng quy định cuối tháng quyết toán tiền ăn với phụ huynh rõ ràng, cuối năm học và thanh toán kịp thời với phụ huynh.

Cập nhật sổ sách liên quan đến quản lý tiền mặt, kho (Sổ quỹ tiền mặt, sổ tạm ứng tiền mặt, sổ kho), lưu giữ chứng từ thu - chi đúng nguyên tắc.

Thủ quỹ ghi sổ tạm ứng tiền mặt khi có giấy đề nghị tạm ứng được kí duyệt của Hiệu trưởng, cộng tồn quỹ hàng ngày. Cuối tháng cộng chốt sổ, đối chiếu với các loại sổ theo dõi của kế toán, nếu khớp các thành viên: kế toán, thủ quỹ, hiệu trưởng cùng kí vào sổ.

- Thực hiện tốt công tác chuyên môn chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Bố trí thời gian để thực hiện công tác y tế và giáo viên hợp lý.

5. Thủ quỹ kiêm giáo viên.

Đầu tháng thu tiền ăn, tiền chăm sóc, nộp lên nhà trường đúng quy định cuối tháng quyết toán tiền ăn với phụ huynh rõ ràng, cuối năm học và thanh toán kịp thời với phụ huynh.

Cập nhật sổ sách liên quan đến quản lý tiền mặt, kho (Sổ quỹ tiền mặt, sổ tạm ứng tiền mặt, sổ kho), lưu giữ chứng từ thu - chi đúng nguyên tắc.

Thủ quỹ ghi sổ tạm ứng tiền mặt khi có giấy đề nghị tạm ứng được ký duyệt của Hiệu trưởng, cộng tồn quỹ hàng ngày. Cuối tháng cộng chốt sổ, đối chiếu với các loại sổ theo dõi của kế toán, nếu khớp các thành viên: kế toán, thủ quỹ, hiệu trưởng cùng ký vào sổ.

- Thực hiện tốt công tác chuyên môn chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, đảm bảo đúng thời gian quy định.

6. Giáo viên:

* Thực hiện nghiêm túc qui chế chăm sóc nuôi dưỡng trẻ:

Đến lớp trước 15 phút so với qui định, mở cửa thông thoáng, vệ sinh lớp học chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, trang phục gọn gàng, sẵn sàng đón trẻ.

Giám sát việc giao nhận thực phẩm của nhà bếp theo sự phân công (Nếu nhận bổ sung lần 2 ghi rõ thời gian) và ký đầy đủ theo qui định.

Báo số suất ăn của trẻ với phụ trách bán trú theo giờ qui định; Nhận đủ lượng cơm, thức ăn hàng ngày của lớp.

Thực hiện đúng đủ qui chế vệ sinh (Quét, lau nhà, giặt hấp khăn, cọ rửa nhà VS, đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh trẻ...)

+ Tổ chức cho trẻ rửa tay bằng xà phòng và lau bàn trước khi ăn. Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng phục vụ ăn uống.

+ Bố trí chỗ ngồi của trẻ, kê bàn ăn, bàn chia hợp lý. Không để trẻ ngồi chờ cơm quá lâu.

+ Thực hiện đúng qui chế và dây chuyền phối hợp của các cô trong lớp (Chia ăn, quản cháu ăn hết suất, vệ sinh sau ăn).

+ Cho trẻ uống đủ nước.

+ Thực hiện đúng qui chế tổ chức giờ ngủ.

Hàng ngày theo dõi chấm suất ăn của trẻ chính xác, cuối tháng lập các bảng biểu quy định nộp lên thủ quỹ nhà trường để quyết toán tiền ăn của từng trẻ với các bậc phụ huynh rõ ràng.

Trên đây là kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025 phụ trách bán trú đã xây dựng trình hội đồng trường phê duyệt.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (Để phối hợp);
- Các bộ phận (Để thực hiện);
- Lưu: HSBT

Phụ trách bán trú

TM/Hội đồng trường
CTHD

Nguyễn Thị Thủy Chinh



Trịnh Thị Đan

